

Số: /KH-UBND

Tân quan, ngày tháng 4 năm 2026

KẾ HOẠCH

Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Quan năm 2026

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị “về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia”; Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW;

Căn cứ Kế hoạch số 433-KH/TU ngày 28/2/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh; Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026;

Thực hiện Công văn số 402/SKH-CN-KHTC ngày 16/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai về việc kế hoạch dự toán khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số năm 2026;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 725/TTr-PVHXH ngày 03/4/2026. UBND xã Tân Quan ban hành Kế hoạch nội dung cụ thể, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp được nêu trong Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 57-NQ/TW), Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 71/NQ-CP) và Kế hoạch hành động số 469-KH/TU ngày 16/5/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “Đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn xã Tân Quan.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số vào mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, năng suất lao động, chất lượng dịch vụ công, góp phần phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp chính quyền, phát huy vai trò của người đứng đầu trong triển khai thực hiện các nội dung liên quan đến khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đồng thời tạo sự đồng thuận, tham gia tích cực của cộng đồng doanh nghiệp, người dân và các tổ chức xã hội trong quá trình thực hiện.

2. Yêu cầu

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp phải bám sát Nghị quyết số 57-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 71/NQ-CP của Chính phủ, Kế hoạch số 469-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Kế hoạch số 91/KH-UBND của UBND tỉnh, xác định rõ các chỉ tiêu cụ thể, các mốc thời gian, nguồn lực thực hiện và cơ chế đánh giá kết quả triển khai kế hoạch.

- Đảm bảo tính đồng bộ, khả thi, phù hợp với điều kiện thực tiễn của xã; việc triển khai thực hiện đạt hiệu quả cao nhất, tránh chồng chéo, lãng phí nguồn lực; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện.

- Phân công trách nhiệm cụ thể, rõ ràng cho từng cơ quan, đơn vị gắn với công tác theo dõi, kiểm tra, giám sát nhằm phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo của từng ngành, cơ quan, đơn vị, đảm bảo thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ đề ra.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến các nội dung của Kế hoạch nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của toàn xã hội trong việc thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng chính quyền xã Tân Quan theo hướng kiến tạo phát triển, liêm chính, hành động, phục vụ Nhân dân và doanh nghiệp, lấy Khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số làm động lực. Phấn đấu đạt các kết quả chủ yếu sau:

- Về Cải cách hành chính: Kết quả thực hiện cải cách hành chính, Chỉ số chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp hàng năm đạt loại tốt. Đảm bảo cung cấp dịch vụ công trực tuyến, việc thực hiện thủ tục hành chính tinh gọn, minh bạch, hiệu quả, lấy sự hài lòng của tổ chức và cá nhân làm thước đo, góp phần nâng cao niềm tin vào bộ máy chính quyền.

- Về Chuyển đổi số: Kết quả triển khai chuyển đổi số trong hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công đạt mức khá, tạo nền tảng để tiếp tục phát triển chính quyền số, kinh tế số và xã hội số ở địa phương.

2. Mục tiêu cụ thể

TT	Nội dung chỉ tiêu phấn đấu	Đơn vị tính	Kết quả	Đơn vị chủ trì theo dõi,
-----------	-----------------------------------	--------------------	----------------	---------------------------------

				đánh giá
I	VỀ Hạ tầng số (02 chỉ tiêu)			
1	Tỷ lệ dân số được phủ sóng bởi mạng di động, trong đó Tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn	%	60%	Phòng VH-XH
2	Tỷ lệ hộ gia đình có khả năng truy cập băng rộng cố định với tốc độ 01 Gbps	%	70%	Phòng VH-XH
II	VỀ Phát triển nguồn lực (05 chỉ tiêu)			
1	Tỷ lệ chi ngân sách địa phương chi cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số/ GRDP	%	≥ 2	Phòng Kinh tế
2	Tỷ lệ cán bộ, công chức cấp xã được bồi dưỡng kỹ năng số căn bản	%	100%	Phòng VH-XH và các phòng, ban, ngành
3	Tỷ lệ cán bộ, công chức, viên chức làm chủ kỹ năng số, ứng dụng công nghệ trong quản lý, điều hành	%	100%	Phòng VH-XH và các phòng, ban, ngành
4	Học sinh từ cấp tiểu học được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, nhận biết được nguy cơ, có kỹ năng bảo đảm an toàn trong môi trường số.	%	100	Phòng VH-XH, các trường học
5	Tỷ lệ dân số trưởng thành tiếp cận dịch vụ số trong y tế, giáo dục, bảo hiểm, giao thông	%	≥ 90	Phòng VH-XH, các đơn vị liên quan
III	Chính quyền số (28 chỉ tiêu)			
1	Tỷ lệ thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
2	Tỷ lệ thủ tục hành chính được tiếp nhận, giải quyết phi địa giới hành chính giữa trung ương và địa phương, giữa các cấp chính quyền	%	90	Trung tâm Phục vụ hành chính công
3	Tỷ lệ thủ tục hành chính liên quan đến đào tạo, nghiên cứu, sản xuất, kinh doanh phải	%	100	Trung tâm Phục vụ

	được thực hiện trực tuyến			hành chính công
4	Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công
5	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử của các cơ quan hành chính nhà nước	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
6	Tỷ lệ cấp kết quả giải quyết thủ tục hành chính điện tử	%	≥ 90	Trung tâm Phục vụ hành chính công
7	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin, dữ liệu đã được số hóa trong giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công
8	Tỷ lệ các cơ quan nhà nước thực hiện chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
9	Tỷ lệ giao dịch không dùng tiền mặt	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công
10	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý hoàn toàn trực tuyến (toàn trình) trên tổng số thủ tục hành chính có đủ điều kiện 100%	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
11	Tỷ lệ cơ sở dữ liệu của xã được số hóa & liên thông với tỉnh	%	≥ 60	Phòng Văn hóa – Xã hội
12	Tỷ lệ giao dịch hành chính thuộc diện “phi tiếp xúc”	%	100	Trung tâm Phục vụ hành chính công
13	Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý trực tuyến	%	95	Trung tâm Phục vụ hành chính công

14	Tỷ lệ sử dụng dịch vụ công trực tuyến của người dân và doanh nghiệp	%	≥ 80	Trung tâm Phục vụ hành chính công
15	Tỷ lệ các cơ quan, phòng ban trực thuộc sử dụng phần mềm quản trị điều hành thống nhất	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
16	Quản lý nhà nước trên môi trường số, kết nối và vận hành thông suốt giữa các cơ quan trong hệ thống chính trị	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
17	Triển khai kết nối, chia sẻ đồng bộ cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu các ngành	%	80	Trung tâm Phục vụ hành chính công
18	Tỷ lệ doanh nghiệp vừa và nhỏ địa phương ứng dụng công nghệ số	%	≥ 60	Phòng Kinh tế
19	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	%	90	Phòng Kinh tế
20	Tỷ lệ người dân có tài khoản định danh điện tử (VN eID)	%	≥ 80	Công an xã
21	Tỷ lệ người dân trưởng thành có chữ ký số	%	≥ 50	Phòng Văn hóa – Xã hội
22	Tỷ lệ người dân được định danh số	%	100	Công an xã
23	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	%	90	Phòng Văn hóa – Xã hội
24	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	%	95	Phòng Văn hóa – Xã hội
25	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	%	100	Phòng Văn hóa – Xã hội
26	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	%	95	Phòng Văn hóa – Xã hội
27	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến	%	100	Phòng

	THCS hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở			Văn hóa – Xã hội
28	Tỷ lệ hệ thống thông tin dùng chung của xã đảm bảo an toàn theo cấp độ quy định	%	100	Công an xã

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Nhằm đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu theo Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/04/2025 của Chính phủ, Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 12/02/2026 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc Triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về “đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia” trên địa bàn tỉnh Đồng Nai năm 2026, Ủy ban nhân dân xã xác định các nhiệm vụ như sau:

1. Nhận thức số

1.1. Ngày Chuyển đổi số

Căn cứ hướng dẫn của Sở Khoa học và Công nghệ và điều kiện thực tế của địa phương, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia trong năm bảo đảm tiết kiệm, hiệu quả, tuyệt đối không phô trương, hình thức, mang lại lợi ích thiết thực cho người dân, phù hợp với mục đích, ý nghĩa, tinh thần cũng như chủ đề của Ngày Chuyển đổi số quốc gia.

1.2. Chia sẻ bài toán, sáng kiến, cách làm về chuyển đổi số

- Chủ động tìm kiếm những sáng kiến, cách làm, mô hình điển hình về chuyển đổi số của cơ quan nhà nước, của doanh nghiệp, của người dân ở chính trên địa bàn để thực hiện tuyên truyền, phổ biến, nhân rộng (đặc biệt là các sáng kiến liên quan đến dữ liệu số, kinh tế số).

- Nghiên cứu, tham khảo các bài học, kinh nghiệm chuyển đổi số của các Sở, ngành, địa phương khác (<https://t63.mic.gov.vn>) và các bài toán chuyển đổi số (<https://c63.mic.gov.vn>) để vận dụng phù hợp với tình hình thực tế của cơ quan, địa phương mình.

1.3. Kênh truyền thông “Chuyển đổi số quốc gia” trên các trang mạng xã hội

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, phòng ban, ngành tuyên truyền, hướng dẫn đến từng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động tại các cơ quan, đơn vị trực thuộc, khuyến khích người dân, doanh nghiệp tham gia vào kênh truyền thông chuyển đổi số quốc gia, chuyển đổi số xã Tân Quan để được cập nhật kịp thời thông tin mới nhất về chuyển đổi số phục vụ công tác và đời sống.

- Tăng cường tuyên truyền kênh mạng xã hội thuộc UBND xã góp phần chia sẻ, lan tỏa các thông tin về chuyển đổi số.

2. Thể chế số

- Rà soát, cập nhật quy trình nội bộ, quy trình điện tử đối với giải quyết từng thủ tục hành chính các cấp; tái cấu trúc quy trình thủ tục hành chính để xây dựng, hoàn thiện, tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công Quốc

gia.

3. Hạ tầng số

- Hỗ trợ Tư pháp dùng chung hạ tầng của lực lượng Công an trong việc đăng ký khai sinh, cấp số định danh cá nhân tại xã đảm bảo đồng bộ, hiệu quả.

- Ra soát, đầu tư, nâng cấp và mua sắm thiết bị công nghệ thông tin phục vụ hoạt động chuyên môn, điều hành, hội họp và xử lý công việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã; ưu tiên trang bị máy tính, máy in đa năng, thiết bị phòng họp và màn hình hiển thị phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và tuyên truyền.

- Nâng cấp và khai thác có hiệu quả các hệ thống mạng trong các cơ quan nhà nước từ cấp xã, bao gồm: mạng truyền số liệu chuyên dùng, mạng diện rộng (WAN), mạng nội bộ (LAN), mạng wifi, kết nối Internet tốc độ cao.

- Đẩy nhanh tốc độ phủ mạng cáp quang, mạng di động băng rộng đến tất cả các ấp, tăng nhanh tỷ lệ người dùng Internet, đặc biệt ở khu vực nông thôn; nâng cao dung lượng kết nối và chất lượng dịch vụ mạng, phủ sóng chất lượng ở các vùng lõm về kết nối mạng băng thông rộng.

- Tiếp tục nâng cấp mạng di động 4G, triển khai phát triển hạ tầng mạng di động 5G, ưu tiên triển khai tại các cơ quan nhà nước, trường học, bệnh viện, khu du lịch, khu dân cư.

- Đầu tư hệ thống camera AI an ninh để triển khai các mô hình Đề án 06/CP tại các địa điểm khu vực công cộng.

- Triển khai hệ thống truyền tin cảnh báo cháy, nổ tại trụ sở UBND xã và các khu vực trọng điểm, bảo đảm tiếp nhận thông tin cảnh báo sớm, kết nối lực lượng PCCC và các đơn vị liên quan.

4. Dữ liệu số

- Triển khai sử dụng, khai thác có hiệu quả các cơ sở dữ liệu (CSDL) đã được Trung ương đầu tư, xây dựng (các CSDL về dân cư, đăng ký doanh nghiệp, tư pháp, tài chính, bảo hiểm...) và cập nhật, khai thác các CSDL tỉnh đầu tư (đất đai, giáo dục, y tế, nông nghiệp, công thương, lao động thương binh xã hội...).

- Triển khai thực hiện các mô hình điểm trong Đề án “Phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục chuẩn hóa, hoàn thiện CSDL công dân, doanh nghiệp của xã, kết nối, đồng bộ dữ liệu từ CSDL quốc gia về dân cư, đăng ký doanh nghiệp thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) và Cổng Dịch vụ công tỉnh.

5. Nền tảng số

- Khai thác có hiệu quả các nền tảng số để các cơ quan nhà nước quản lý, điều hành nghiệp vụ chuyên ngành dựa trên dữ liệu, đồng bộ.

- Cập nhật, chuẩn hóa dữ liệu đất đai của xã lên phần mềm tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ phát triển Chính quyền số, kinh tế số, xã hội số, đô thị thông minh.

6. Nhân lực số

- Triển khai phát triển nguồn nhân lực CNTT thông qua việc tổ chức đào tạo tập huấn.

- Triển khai kế hoạch nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số trên địa bàn, tham gia các lớp tập huấn cho cán bộ lãnh đạo cơ quan, cán bộ chuyên trách công nghệ thông tin, cán bộ, công chức, viên chức, trong đó đặc biệt chú trọng tới kỹ năng phân tích, khai thác dữ liệu để ra quyết định và hoạch định chính sách; kiến thức cơ bản về chuyển đổi số, kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin và an toàn thông tin.

- Tham gia các lớp đào tạo, tập huấn cho Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội; hướng dẫn người dân các kỹ năng số cơ bản, thiết yếu gồm: Sử dụng dịch vụ công trực tuyến; mua sắm trực tuyến; thanh toán trực tuyến; tự bảo vệ mình trên không gian mạng. Ngoài ra, chú trọng tham gia các lớp tập huấn các nội dung: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng “Đồng Nai S”, Tổng đài 1022, thương mại điện tử, bảo đảm an toàn thông tin, sử dụng các dịch vụ thiết yếu (y tế, giáo dục, nông nghiệp, du lịch, giải trí,...).

- Các cơ quan, đơn vị chủ động chuẩn hóa đội ngũ, đảm bảo nguồn nhân lực công nghệ thông tin của cơ quan, đơn vị mình phục vụ cho triển khai chuyển đổi số.

7. An toàn thông tin mạng

- Triển khai Kế hoạch tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho CBCCVV, người lao động và người dân.

8. Chính quyền số

- Duy trì ổn định kết nối các cơ quan Đảng; các cơ quan, đơn vị; kết nối mạng LAN và Internet tốc độ cao, mạng truyền số liệu chuyên dùng dành riêng cho các cơ quan Đảng và Nhà nước trên địa bàn xã Tân Quan.

- Tiếp tục duy trì hoạt động của Cổng/Trang thông tin điện tử trong cơ quan nhà nước trên địa bàn xã Tân Quan theo quy định. Tăng cường việc sử dụng thư điện tử, chữ ký số trong cán bộ, công chức, viên chức các cơ quan, đơn vị.

- Khai thác có hiệu quả hệ thống Quản lý văn bản phục vụ tốt cho việc gửi nhận, theo dõi xử lý văn bản.

- Tăng cường việc sử dụng phần mềm Hộp không giấy eCabinet, Hộp trực tuyến.

- Trang bị bảng tin điện tử công cộng của UBND xã Tân Quan để phổ biến thông tin thiết yếu đến người dân.

- Triển khai Phần mềm quản lý đánh giá, xếp hạng chuyển đổi số trong ngành giáo dục.

- Triển khai các phân hệ phần mềm quản lý hồ sơ giáo dục, vnedu và giáo án điện tử, quản lý tập trung dữ liệu giáo viên, học sinh, lớp học.

- Tham gia hệ thống giám sát, phân tích thông tin trên không gian mạng, mạng xã hội phục vụ công tác quản lý nhà nước và tuyên truyền.

- Triển khai hệ thống Wifi Marketing tại các điểm wifi công cộng nhằm truyền tải thông tin, thông điệp chính thống đến người dân.

- Triển khai các nền tảng số phục vụ quản lý áp, tăng cường kết nối, tương tác giữa chính quyền và người dân.

- Triển khai trợ lý AI hỗ trợ cán bộ trong xử lý văn bản, quản lý tài liệu, tra cứu và hỏi – đáp phục vụ công việc chuyên môn.

- Triển khai phần mềm quản lý áp trong công tác quản lý nhà nước.

9. Kinh tế số

- Duy trì triển khai có hiệu quả nền tảng hóa đơn điện tử. Đẩy mạnh triển khai hợp đồng điện tử trong doanh nghiệp, đẩy nhanh quá trình phổ cập thanh toán số, thanh toán không dùng tiền mặt. Triển khai phần mềm quản lý hộ kinh doanh cá thể.

- Khai thác hiệu quả phần mềm thu phí công trình công cộng.

- Khai thác hiệu quả các mô hình truy xuất nguồn gốc cho hợp tác xã, nông hộ, doanh nghiệp trên địa bàn.

- Khai thác hệ thống quản lý hợp tác xã, quản lý tập trung dữ liệu sản xuất nông nghiệp, phục vụ chỉ đạo, điều hành và nâng cao hiệu quả quản lý.

- Khai thác hệ thống quản lý nông hộ cho Hội Nông dân xã, thúc đẩy số hóa nông nghiệp, hỗ trợ nông hộ kết nối sản xuất theo tiêu chuẩn, tham gia chuỗi giá trị bền vững.

10. Xã hội số

- Triển khai cấp định danh điện tử, tài khoản thanh toán số, chữ ký số, thương mại điện tử, phần mềm an toàn thông tin trên thiết bị thông minh, điện thoại thông minh cho người dân trên địa bàn xã Tân Quan

- Triển khai hiệu quả hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng và Đề án 06/CP để phổ cập kỹ năng số cho người dân thực hiện chuyển đổi số, phát triển kinh tế - xã hội. Hỗ trợ người dân biết cách sử dụng: dịch vụ công trực tuyến; mua, bán các sản phẩm, dịch vụ qua mạng; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng các dịch vụ số thiết yếu phục vụ cuộc sống (*y tế, giáo dục, du lịch, giải trí...*); áp dụng các giải pháp an toàn, bảo mật thông tin cơ bản để tự bảo vệ mình và bảo vệ dữ liệu cá nhân trên không gian mạng.

- Đẩy mạnh phát triển xã hội số, phổ cập dịch vụ Internet băng thông rộng đến hộ gia đình và phủ sóng di động 4G/5G; khuyến khích doanh nghiệp, người dân triển khai nền tảng thanh toán điện tử, ví điện tử, sử dụng chữ ký số phục vụ các giao dịch điện tử, các hoạt động xã hội.

- Thí điểm triển khai cấp địa chỉ số.

IV. GIẢI PHÁP

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành

- Tăng cường các hoạt động của Ban Chỉ đạo về phát triển KHCCN, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 của xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng áp nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

- Căn cứ tình hình yêu cầu nhiệm vụ, xem xét thành lập Tổ Công nghệ thông tin để tham mưu, tư vấn triển khai thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn trong lĩnh vực chuyển đổi số; thành phần gồm công chức có trình độ chuyên môn CNTT, các đồng chí viên chức hiện đang công tác tại các đơn vị sự nghiệp công

lập trực thuộc, các trường học có trình độ chuyên môn CNTT, mời một số Doanh nghiệp (VNPT, Viettel...); ngoài ra lực lượng này hỗ trợ nòng cốt trong thực hiện các chiến dịch về chuyển đổi số.

- Đẩy mạnh công tác số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa, có cách làm để mang lại hiệu quả đột phá về tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý trực tuyến.

- Xây dựng tiêu chí thi đua về ứng dụng chuyển đổi số trong bộ tiêu chí bình xét danh hiệu thi đua hàng năm của các tập thể, cá nhân.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn xã.

- Tăng cường trao đổi, học tập kinh nghiệm với các địa phương về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.

2. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

Đẩy mạnh công tác truyền thông đa dạng, nhiều hình thức khác nhau; đặc biệt là tuyên truyền trên các mạng xã hội.

- Tổ chức hội nghị chuyên đề triển khai Kế hoạch phát triển khoa học, công nghệ; đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của địa phương; căn cứ lĩnh vực, nhiệm vụ tổ chức hội nghị, hội thảo cho đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức; các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh; các hội viên, Ban điều hành ấp, Tổ công nghệ số cộng đồng..

3. Về thu hút nguồn nhân lực

- Thu hút mọi nguồn lực cho chuyển đổi số; đầu tư có trọng tâm, trọng điểm các hệ thống công nghệ thông tin làm nền tảng.

- Tăng cường tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương, tỉnh và nguồn vốn khác; phối hợp, hợp tác với các doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin để triển khai các nhiệm vụ về khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

- Phối hợp với các sở ngành tiếp tục bồi dưỡng cho đội ngũ CBCC, VC nâng cao kỹ năng thực hiện chuyển đổi số...; tập huấn cho lực lượng hội viên, nhân dân trên địa bàn.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ các nguồn kinh phí:

- Ngân sách nhà nước: Kinh phí thực hiện đã được bố trí: 2,410 tỷ (Hai tỷ, bốn trăm mười triệu đồng) (đơn vị tính: Việt Nam đồng).

- Vốn đầu tư của các doanh nghiệp.

- Các nguồn vốn hợp pháp khác.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa Xã hội

- Là cơ quan Thường trực trong việc tham mưu, đề xuất với Đảng ủy, HĐND và UBND xã thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-

CP; Kế hoạch hành động 469-KH/TU; Kế hoạch 91/KH-UBND của UBND tỉnh. Căn cứ Kế hoạch, chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị để triển khai thực hiện.

- Chủ trì, phối hợp với các thành viên BCD, Tổ công tác tham mưu tổ chức Hội nghị chuyên đề triển khai Kế hoạch này.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này; tham gia xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số trên địa bàn xã; kịp thời báo cáo và kiến nghị UBND xã, Chủ tịch UBND xã và các cấp có thẩm quyền các biện pháp cần thiết để bảo đảm thực hiện đồng bộ và có hiệu quả Kế hoạch này; bám sát các nội dung liên quan trong chương trình làm việc của các cấp có thẩm quyền để thực hiện việc báo cáo kết quả triển khai thực hiện theo quy định.

- Chủ trì tham mưu đề xuất các chương trình đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao là cán bộ, công chức, viên chức của xã để nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, ứng dụng, ... phục vụ cho sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ mới.

- Chủ trì xây dựng kế hoạch ứng dụng chuyển đổi số trong lĩnh vực giáo dục như: Triển khai sổ điểm điện tử, học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục.

- Tham mưu cho UBND xã xây dựng tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện chuyển đổi số đối với các cơ quan, đơn vị; lấy kết quả thực hiện làm cơ sở đánh giá, xếp loại và xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với các tập thể, cá nhân; gắn trách nhiệm người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số của đơn vị, địa phương.

- Định kỳ, thường xuyên tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết, tổng kết, đề xuất các giải pháp trong việc thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, Nghị quyết số 71/NQ-CP; Kế hoạch hành động số 469-KH/TU; Kế hoạch số 91/KH-UBND của UBND tỉnh; Kế hoạch của UBND xã báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho phù hợp với thực tiễn, thiết thực và hiệu quả.

- Tham mưu UBND xã gắn trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số; đồng thời có hình thức khen thưởng, biểu dương kịp thời đối với tập thể, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ và phê bình, xử lý phù hợp đối với trường hợp chưa nghiêm túc thực hiện, gắn với sơ kết, tổng kết kế hoạch.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng CSDL về y tế, giáo dục, hồ sơ CBCCVC, thi đua - khen thưởng, kỷ luật, lao động - việc làm, đào tạo nghề, an sinh xã hội... Định kỳ cập nhật số liệu phục vụ công tác quản lý thống kê và báo cáo định kỳ.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

2. Văn phòng HĐND và UBND xã

- Phối hợp phòng Văn hóa Xã hội, các cơ quan có liên quan trong thực hiện các nội dung của kế hoạch để thúc đẩy khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã phát triển theo mục tiêu đề ra.

- Phối hợp rà soát, thẩm định các văn bản quy phạm pháp luật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt các chính sách, quy định có liên quan đến hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo yêu cầu được giao và các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

- Phối hợp với Công an xã, các cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng. Thực hiện đánh giá, xác định cấp độ, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

3. Phòng Kinh tế

- Chủ trì cân đối nguồn vốn triển khai kế hoạch thuộc chức năng, nhiệm vụ được giao của Phòng Kinh tế; tham mưu, đề xuất UBND xã phân bổ nguồn kinh phí thực hiện các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch này theo quy định của Luật NSNN và khả năng cân đối nguồn kinh phí được tỉnh phân bổ.

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan trong việc tăng cường hoạt động chuyển đổi số, ứng dụng khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong các lĩnh vực quy hoạch, giao thông, quản lý xây dựng các công trình; công tác chuẩn hóa, số hóa bản đồ, hồ sơ quản lý quy hoạch, cấp phép xây dựng;

- Chủ trì phối hợp với các phòng, ban, ngành ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất nông nghiệp, hình thành các vùng liên kết sản xuất theo chuỗi, nông nghiệp tuần hoàn; thực hiện chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, nâng cao chất lượng các sản phẩm OCOP, các sản phẩm chủ lực của xã, đưa các sản phẩm nông nghiệp của phường tham gia vào thương mại điện tử.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và cập nhật CSDL về đất đai, tài nguyên môi trường, xây dựng, hạ tầng kỹ thuật đô thị; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

4. Trung tâm Phục vụ hành chính công

- Chủ trì tham mưu UBND xã trong việc thực hiện các thủ tục hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; trong đó chủ trì, phối hợp với các đơn vị đề xuất rút ngắn thời gian giải quyết TTHC; nâng cao tỷ lệ hồ sơ, TTHC giải quyết trước hạn và tỷ lệ hài lòng của người dân, doanh nghiệp.

- Thực hiện TTHC, DVC và chỉ đạo, điều hành, quản trị nội bộ trên môi trường điện tử; Quản lý, vận hành, quản trị, tập huấn sử dụng, phân quyền tài khoản các hệ thống Cổng Dịch vụ công quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh, các hệ thống thông tin, chương trình ứng dụng liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của UBND xã theo quy định của UBND cấp tỉnh;

- Chủ trì quản lý, vận hành CSDL về thủ tục hành chính, hồ sơ giải quyết TTHC, bảo đảm kết nối đồng bộ với Cổng dịch vụ công của tỉnh; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này.

5. Trung tâm Dịch vụ tổng hợp

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này. Đồng thời chủ trì xây dựng các Chương trình/Kế hoạch tuyên truyền hoạt động phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng; trong đó chú trọng tuyên truyền những gương điển hình có sáng kiến, cách làm hay mang lại hiệu quả...

- Chủ trì quản lý và khai thác dữ liệu liên quan đến các dịch vụ sự nghiệp công ích; Phối hợp với phòng Văn hóa - Xã hội cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

6. Công an xã

- Chủ trì triển khai hệ thống giám sát camera an ninh trên địa bàn xã; xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin theo quy định của Luật An toàn thông tin mạng và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật An ninh mạng. Thực hiện đánh giá, xác định cấp độ, lập hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo quy định.

- Chủ trì và phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan trong việc triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này. Đồng thời, là đầu mối triển khai ứng dụng dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số.

- Phối hợp triển khai ứng dụng công nghệ số trong công tác quản lý hành chính về trật tự xã hội nhằm phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước về an ninh trật tự đặc biệt là trong môi trường không gian mạng.

- Chủ trì, tham mưu xây dựng và quản lý CSDL về dân cư, an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy, tạm trú tạm vắng. Bảo đảm dữ liệu dân cư được cập nhật kịp thời, chính xác, đồng bộ với CSDL quốc gia về dân cư và các hệ thống liên quan.

- Phối hợp Trung tâm Phục vụ hành chính công, phòng Văn hóa - Xã hội trong việc khai thác, xác thực dữ liệu phục vụ giải quyết TTHC, dịch vụ công và cung cấp số liệu thống kê, báo cáo định kỳ.

7. Trạm Y tế xã

- Chủ trì và phối hợp với các cơ quan có liên quan triển khai các nội dung công việc được giao tại kế hoạch này; đồng thời chủ động xây dựng kế hoạch của đơn vị mình trong việc tăng cường nghiên cứu, ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật hiện đại trong phòng bệnh, khám và chữa bệnh.

- Tham mưu đề xuất với Trung tâm Y tế khu vực Hớn Quản thực hiện Chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế, hoàn thiện hệ thống hồ sơ sức khỏe điện tử, kết

nối liên thông với hệ thống khám chữa bệnh; Nâng cao tỷ lệ người dân sử dụng các ứng dụng số trong đặt lịch khám chữa bệnh, quản lý thông tin y tế cá nhân; Đảm bảo an toàn thông tin trong hệ thống quản lý dữ liệu y tế. Phối hợp phòng Văn hóa - Xã hội tham mưu xây dựng CSDL ngành y tế trên địa bàn xã.

8. Các trường học trên địa bàn xã: Chủ trì triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong trường học như: Sở liên lạc điện tử (Vnedu), học bạ điện tử, hệ thống quản lý trường học thông minh; điểm danh thông minh, Nâng cao tỷ lệ giáo viên, học sinh sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến; Đẩy mạnh sử dụng chữ ký số, tài khoản định danh điện tử trong quản lý giáo dục; tổ chức các môn học giáo dục STEM và kỹ năng số. Tổ chức triển khai tuyển sinh trực tuyến.

9. Đề nghị Ủy Ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam xã, các Hội đoàn thể xã

- Phối hợp với các cơ quan có liên quan tuyên truyền, phổ biến hoạt động đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số của xã. Tăng cường tổ chức đội hình tình nguyện viên hỗ trợ đào tạo công dân số; thực hiện có hiệu quả phong trào “Bình dân học vụ số”. Xem xét đưa tiêu chí thực hiện chuyển đổi số vào đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua khen thưởng hàng năm đối với tập thể, cá nhân trực thuộc.

- Chỉ đạo Đoàn thanh niên CSHCM xã tăng cường triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trong đoàn viên các cơ quan, đơn vị, ấp, trong các doanh nghiệp nếu có; phối hợp tổ chức lực lượng thanh niên xung kích hỗ trợ, hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện dịch vụ công trực tuyến.

10. Đề nghị các Doanh nghiệp

- Chủ động đầu tư, ứng dụng công nghệ số trong sản xuất, kinh doanh; chuyển đổi quy trình quản trị, áp dụng hóa đơn điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, giao dịch trực tuyến.

- Phối hợp với Phòng Văn hóa – Xã hội trong các chương trình tập huấn, đào tạo kỹ năng số cho cán bộ, người lao động; chia sẻ kinh nghiệm và các giải pháp công nghệ mới áp dụng trong sản xuất kinh doanh tại doanh nghiệp.

- Hợp tác cung cấp dịch vụ, hạ tầng, thiết bị (mạng viễn thông, giải pháp IoT, phần mềm) để hỗ trợ triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số của xã. Đảm bảo chỉ tiêu về phủ sóng mạng di động trên địa bàn xã, các chỉ tiêu về phát triển hạ tầng liên quan đến doanh nghiệp viễn thông.

- Đề nghị Doanh nghiệp VNPT, Viettel căn cứ lĩnh vực hoạt động của đơn vị có giải pháp đẩy mạnh phát triển hạ tầng, phát triển mạng di động 5G, 6G... đến các ấp, các điểm tham quan du lịch trên địa bàn xã; tỷ lệ phủ sóng 5G trên địa bàn phấn đấu đạt 60%; 100% người dân sử dụng có khả năng truy cập băng thông rộng cố định với tốc độ trên 01Gb/1s; cùng với địa phương thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ liên quan đến KHCN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số đạt mục tiêu đề ra.

11. Các ấp trên địa bàn

- Thường xuyên tuyên truyền, vận động người dân tham gia các hoạt động chuyển đổi số: sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, đăng ký định danh điện tử, cài đặt ứng dụng VNeID.

- Phát huy hiệu quả 37 Tổ công nghệ số cộng đồng, tổ chức hướng dẫn người dân truy cập và khai thác các dịch vụ số của chính quyền.

- Kiểm tra, rà soát, đề xuất bảo dưỡng và đề xuất nhu cầu đầu tư trang thiết bị (wifi công cộng, camera giám sát, loa truyền thanh thông minh...) phục vụ chuyển đổi số tại ấp, vận hành, bảo dưỡng định kỳ.

12. Chế độ báo cáo

- Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực tiếp chỉ đạo, phân công thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch này; kiểm tra đôn đốc việc triển khai thực hiện đồng thời định kỳ hàng Quý (*trước ngày 15 của tháng cuối Quý*) hoặc khi có yêu cầu đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về phòng Văn Hóa - Xã hội để tổng hợp, báo cáo UBND xã, UBND tỉnh theo quy định

Yêu cầu các cơ quan, đơn vị có liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh về cơ quan Thường trực (qua phòng Văn hóa - Xã hội) để tổng hợp, đề xuất UBND xã xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tiễn./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh;
- TT.ĐU; TT.HĐND xã;
- UB. MTTQVN xã, các hội đoàn thể xã;
- CT, các PCT. UBND xã;
- Công an xã;
- BCH Quân sự xã;
- Các phòng chuyên môn;
- Trung tâm PVHCC;
- Các đơn vị sự nghiệp thuộc xã;
- Các ấp;
- Các doanh nghiệp trên địa bàn xã;
- LĐVP, CC_(Anh);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Hồ Nam